

Số: 2469/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 16 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường, tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng CSHT Khu tái
định cư Ngọc Hiệp, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây
dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng
Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư
khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016
của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng
dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất,
thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND
tỉnh Khánh Hòa quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định
cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND
tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo
Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh quy định
chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi
đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND
tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung bản Quy định chi tiết một số nội dung về bồi

Handwritten signatures and stamps:
- Top left: Signature of Chairman of the Provincial People's Committee.
- Middle left: Stamp of the Provincial People's Committee, dated 18/9/2020.
- Bottom left: Signature and date 21/9/20.



thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về quy định giá các loại đất năm 2015 ổn định 05 năm 2015-2019;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định về bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2020;

Xét kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh tại Thông báo số 3637/TB-HĐTD ngày 09/9/2020, và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 353/TTr-STNMT-CCQLĐĐ-GĐBTĐC ngày 14/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường, giá đất cụ thể để giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang như sau:

1. Giá đất cụ thể tính bồi thường:

TT	Loại đất, vị trí thửa đất quy định tại Quyết định 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh	Hệ số điều chỉnh giá đất	Giá đất cụ thể (đ/m ²)
I	Đường Lương Định Của (Hương Lộ 45 phường Ngọc Hiệp) đoạn từ Cầu Bà Vệ đến Chấn đường sắt, đường loại 4, hệ số đường 1,0		
1	Đất ở vị trí 1	2	12.000.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở, đất vườn ao	61	3.660.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	51	3.060.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	41	2.460.000
2	Đất ở vị trí 2	2	7.200.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	37	2.220.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	31	1.860.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	25	1.500.000
3	Đất ở vị trí 4	2	3.000.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	16	960.000

-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	13,5	810.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	11	660.000
4	Đất ở vị trí 5	2	2.100.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	11,5	690.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	9,75	585.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	8	480.000
II	Đường Hương lộ Ngọc Hiệp. Đoạn từ hết Tịnh xã Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45 (Lương Đình Cửa), đường loại 5 hệ số đường 0,8		
1	Đất ở giáp ranh: Các thửa đất giáp ranh giữa nhánh rẽ vị trí 2 đường Lương Đình Cửa và vị trí 1 Hương Lộ Ngọc Hiệp trong phạm vi 20m.	2	8.400.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	43	2.580.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	36	2.160.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	29	1.740.000
2	Đất ở vị trí 1	2	9.600.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	49	2.940.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	41	2.460.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	33	1.980.000
3	Đất ở vị trí 4	2	2.400.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	13	780.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	11	660.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	9	540.000
4	Đất ở vị trí 5	2	1.680.000
-	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở	9,4	564.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở	8	480.000
-	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cùng thửa đất ở	6,6	396.000
III	Đất nông nghiệp thuộc vị trí còn lại trong phạm vi dự án	2	120.000

- Đối với thửa đất ở thu hồi nếu có vị trí tiếp giáp nhiều đường, nhiều hẻm (vị trí đặc biệt), giá đất cụ thể tính bồi thường được xác định trên cơ sở giá đất ở cụ thể đã phê duyệt nêu trên nhân với hệ số vị trí tiếp giáp quy định tại Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định về bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư:

TT	Vị trí theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh		Hệ số điều chỉnh giá đất	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
	Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang	Vị trí		
I	Giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất tái định cư đối với trường hợp đủ điều kiện được giao đất tái định cư quy định tại Khoản 1, 2, 4 Điều 21 Quy định kèm theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa			
1	Đường quy hoạch rộng 20m (Đường loại 1 hệ số đường 6,0)	Vị trí 1	2	10.800.000
2	Đường quy hoạch rộng 16m (Đường loại 2 hệ số đường 0,8)	Vị trí 1	2	9.600.000
3	Đường quy hoạch rộng 13m (Đường loại 3 hệ số đường 1,2)	Vị trí 1	2	9.000.000
4	Đường quy hoạch rộng 10m (Đường loại 3 hệ số đường 1,0)	Vị trí 1	2	7.500.000

- Giá đất cụ thể phê duyệt nêu trên là giá đất của khu tái định cư đã xây dựng hoàn thành cơ sở hạ tầng.

- Đối với thửa đất ở tái định cư nếu có vị trí tiếp giáp nhiều đường, nhiều hẻm (vị trí đặc biệt), giá đất cụ thể tính bồi thường được xác định trên cơ sở giá đất ở cụ thể đã phê duyệt nêu trên nhân với hệ số vị trí tiếp giáp quy định tại Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh.

Điều 2. Giá đất phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này để tính bồi thường, giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang; địa điểm: phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang.

- Việc xác định vị trí, diện tích, loại đất cho thửa đất thu hồi để áp giá đất cụ thể tính bồi thường, giao đất tái định cư; xác định đối tượng đủ điều kiện bồi thường về đất để áp giá đất cụ thể phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này do

UBND thành phố Nha Trang (cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư), thực hiện theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang; Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Nha Trang; Thủ trưởng các ngành, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VC, CN, KN, HM. 21

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Hoàng



10

11

12